

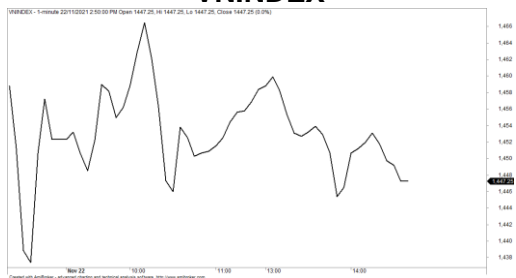
Market Today: Áp lực bán mạnh tại nhóm Bất động sản

22/11/2021

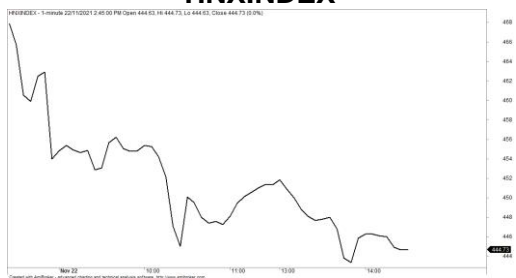
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,447.25	444.62	111.96
% ngày	-0.35%	-2.06%	-1.13%
% tuần	-1.99%	0.08%	0.20%
% tháng	4.18%	13.65%	11.56%
% năm	46.19%	202.03%	68.54%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	36,397	5,105	3,945
TB 1 tuần	35,244	4,939	3,604
TB 1 tháng	30,679	4,276	3,028
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,128.61	31.96	78.19
Bán	1,625.38	31.43	16.52
Giá trị ròng	503.23	0.52	61.68
Độ rộng TT			
Mã Tăng	86	41	101
Mã Giảm	302	220	282
Không Đổi	28	91	520
Chỉ số chính			
P/E	17.11	24.26	25.26
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,679	492	1,499
LS Cổ tức	1.30%	2.45%	2.93%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhưng diễn biến khá giằng co và phân hóa. Điều này khiến chỉ số VNI-Index đóng cửa giảm 0.35% dừng tại 1,447.25 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 2.06% trong khi Upcom-Index tương tự giảm 1.13%. Giá trị giao dịch khớp lệnh duy trì ở mức cao với 42,169 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng tiếp tục diễn biến tích cực đã giúp chỉ số VN30-Index đi ngược thị trường chung với mức tăng. Có thể kể tên như TPB (+6.9%), STB (+3.2%), CTG (+5.2%), MBB (+3.2%), VCB (+1.8%), BID (+2.6%) Ngược lại, các mã vốn hóa lớn khác như GVR (-5.6%), GAS (-3.7%), KDH (-6.3%), PLX (-5.9%), POW (-6.5%)...điều chỉnh mạnh.

Áp lực bán được đẩy mạnh ở nhóm bất động sản với KBC (-7%), SCR, DIG, IJC, NLG, KHG, giảm hết biên độ và dư sản khá lớn.

Khối ngoại mua ròng với giá trị hơn 565 tỷ đồng trong đó VHM (137 tỷ), CTG (83 tỷ), GMD (75 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VPB (171 tỷ), TPB (83 tỷ), HCM (36 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi phục và chỉ số VN-Index có thể giằng co quanh ngưỡng 1,453 điểm. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy cho nên dòng tiền có thể sẽ tiếp tục phân hóa, nghĩa là dòng tiền có thể sẽ dịch chuyển từ nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ sang nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng. Tuy nhiên, chúng tôi tiếp tục đánh giá rủi ro ngắn hạn ở mức cao.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung bị hạ từ mức TRUNG TÍNH xuống GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục giảm dần tỷ trọng cổ phiếu và cơ cấu lại danh mục ngắn hạn. Đồng thời, các nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mua vào ở giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

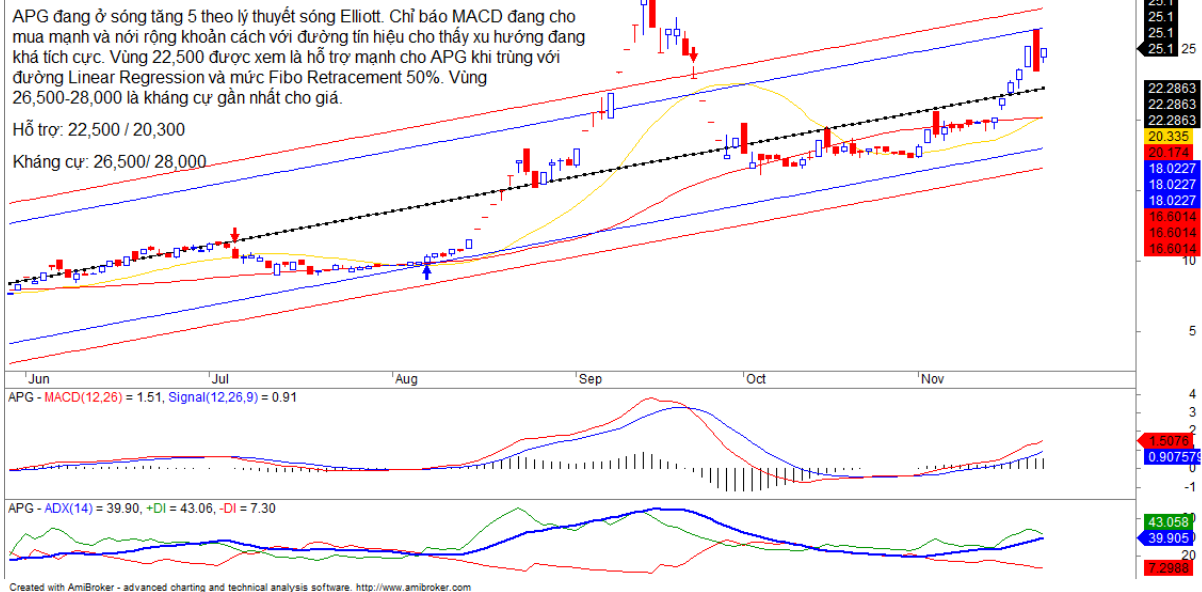
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NÓNG

APG - Daily 22/11/2021 9:15:00 AM Open 24.5, Hi 25.1, Lo 24, Close 25.1 (6.8%) Vol 4,984,600 LinReg = 22.29, LinReg = 22.29, LinReg = 22.29, MA3(Close,50) = 20.17, MA4(Close,20) = 20.34
PTKT: APG

APG đang ở sóng tăng 5 theo lý thuyết sóng Elliott. Chỉ báo MACD đang cho mua mạnh và nới rộng khoảng cách với đường tín hiệu cho thấy xu hướng đang khá tích cực. Vùng 22,500 được xem là hỗ trợ mạnh cho APG khi trùng với đường Linear Regression và mức Fibo Retracement 50%. Vùng 26,500-28,000 là kháng cự gần nhất cho giá.

Hỗ trợ: 22,500 / 20,300

Kháng cự: 26,500/ 28,000

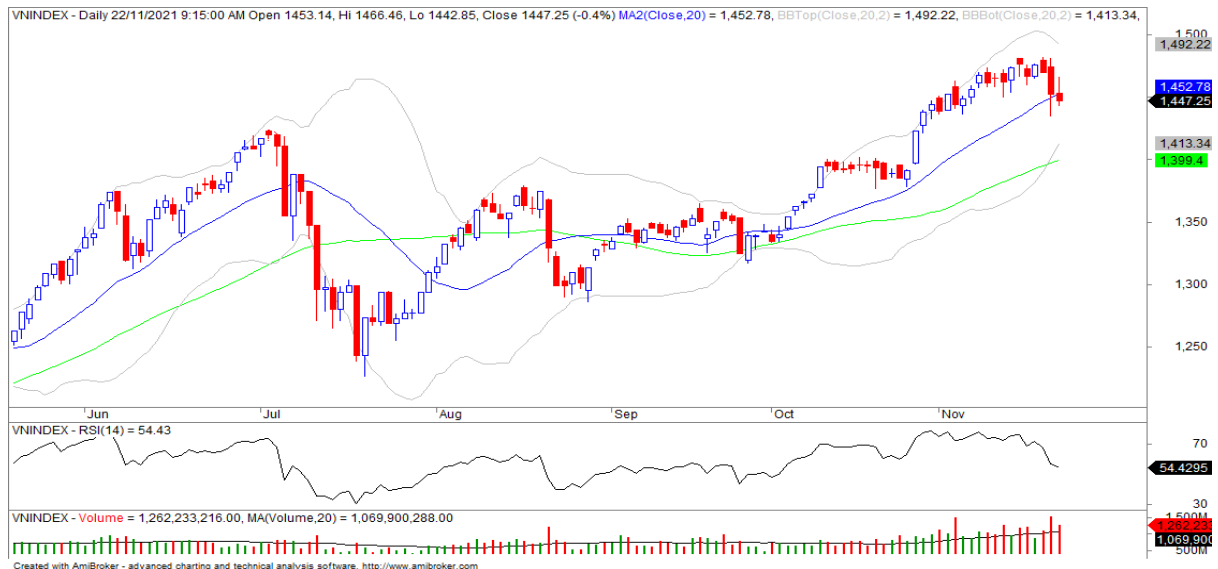


Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1480	1500	1210	970
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	1447.25	-0.35%	HNI	444.62	-2.06%	UPCoM	111.96	-1.13%
VN30	1517.04	1.13%	HN30	733.85	-1.95%			
VN Mid	1992.15	-2.44%	VNX AllSh	1497.33	-0.11%			
VN Small	1993.37	-3.72%						

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2128.61		Mua	31.96		Mua	78.19	
Bán	1625.38		Bán	31.43		Bán	16.52	
GT rỗng	503.23		GT rỗng	0.52		GT rỗng	61.68	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HDB	2100	6.95%	BAB	1700	7.26%	LIC	8600	14.96%
TGG	2050	6.94%	NVB	1300	4.42%	TBD	11918	12.69%
VIB	2700	6.92%	VC3	1600	2.88%	BVB	1576	6.68%
TPB	3000	6.90%	TIG	400	2.11%	SGB	1284	6.58%
TNH	3600	6.87%	VCS	2000	1.68%	ABB	1193	5.57%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CKG	-2450	-7.00%	L14	-26700	-10.00%	BOT	-3316	-14.54%
DIG	-4900	-7.00%	L18	-5400	-10.00%	RGC	-8494	-12.55%
DLG	-560	-7.00%	LIG	-1800	-10.00%	EIN	-2484	-11.24%
HDC	-7000	-7.00%	PVL	-1800	-10.00%	TID	-7244	-11.01%
KBC	-3500	-7.00%	APS	-5700	-9.91%	POS	-2310	-10.79%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	360,734		THD	83,300		ACV	188,487	
VCB	360,132		IDC	26,400		MCH	83,789	
VHM	350,527		KSF	21,900		BSR	68,943	
HPG	214,700		VCS	19,040		VEA	57,116	
GAS	202,879		BAB	17,623		PGV	42,324	

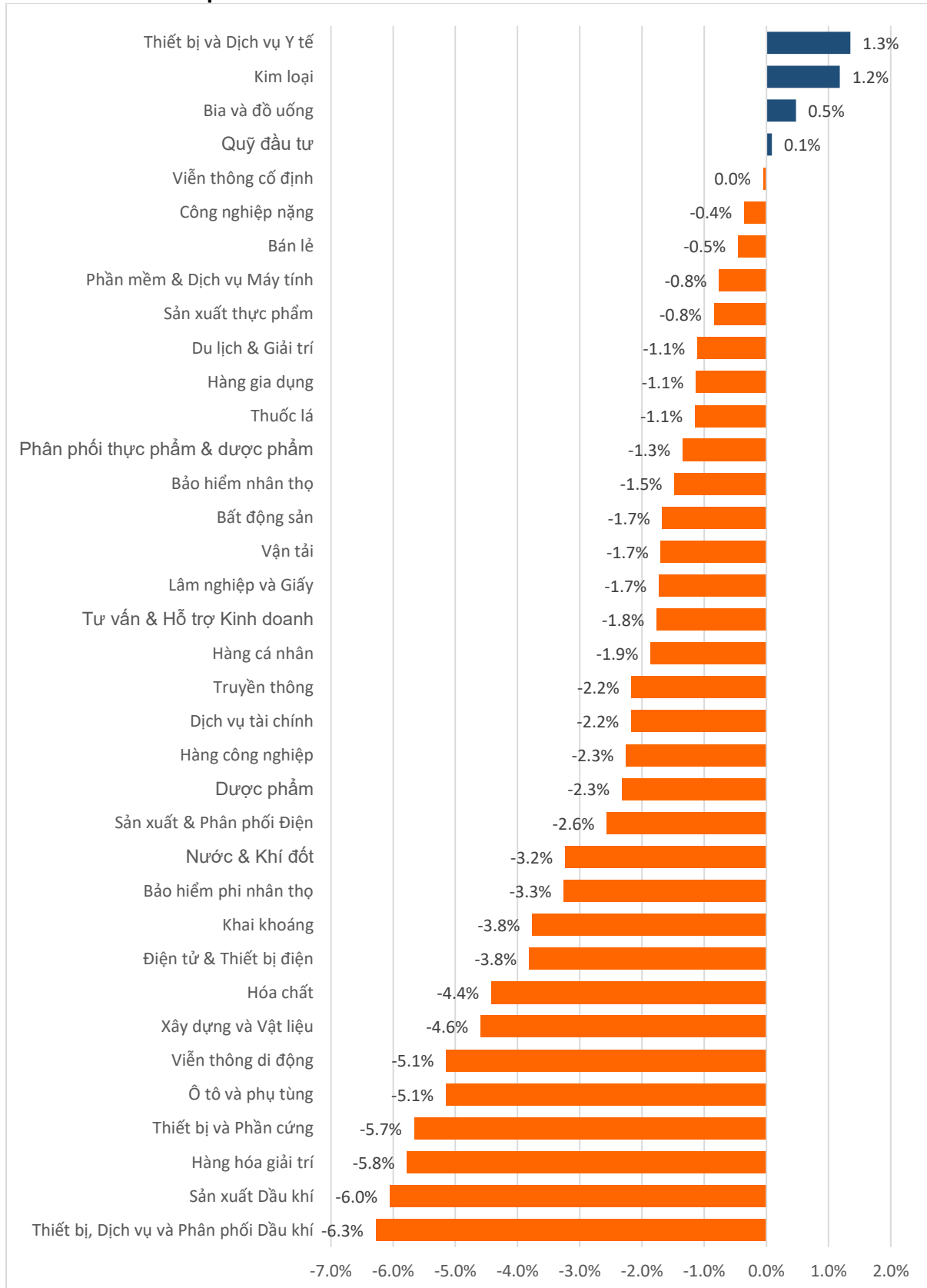
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
FLC	48,633,600	24,777,478	KLF	13,259,004	9,356,445	HHV	52,339,479	10,095,782
MSB	41,469,900	10,079,283	SHS	12,140,049	7,793,766	BSR	14,184,531	14,331,545
HAG	39,898,700	23,456,948	CEO	11,165,428	8,650,920	SBS	9,688,902	7,561,062
ROS	37,889,100	19,191,604	PVS	10,830,720	11,208,737	BVB	9,456,341	4,362,174
STB	36,360,300	15,940,678	ART	10,656,735	6,061,168	VHG	9,235,885	6,854,013

Nguồn: BloomBerg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

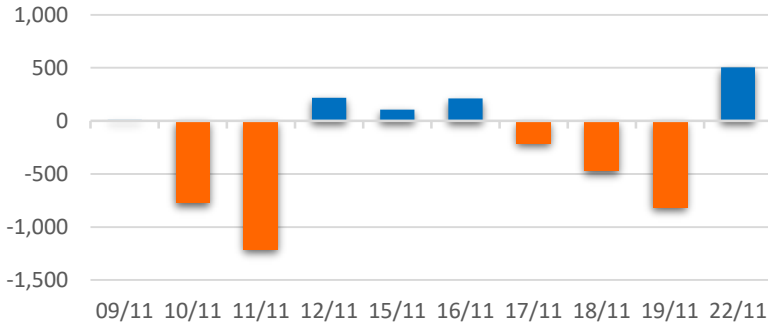


Nguồn: FinPro – YSVN

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

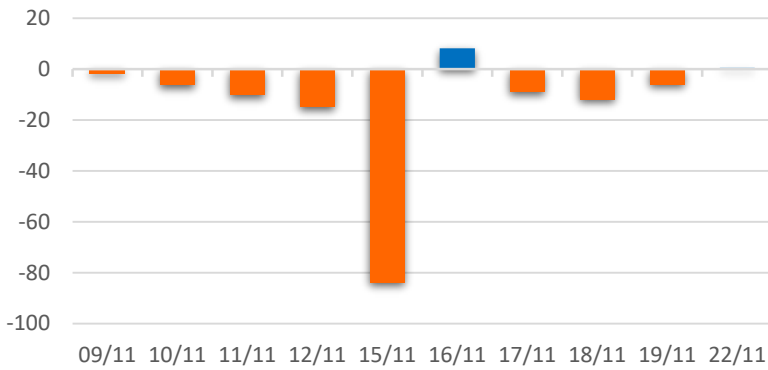
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	136,672	VPB	170,802
CTG	82,891	TPB	83,291
GMD	74,741	HCM	35,950
KBC	69,174	VNM	23,777
VIC	56,473	GEX	19,656

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

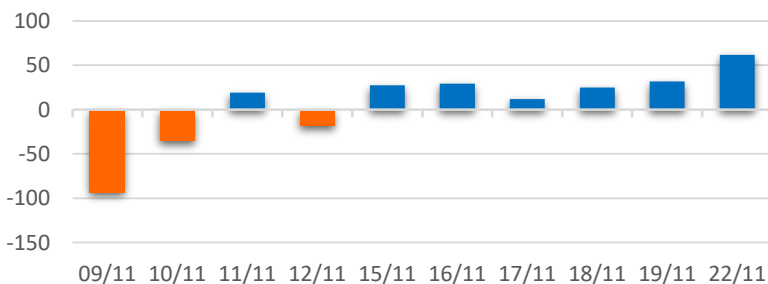
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVI	14,043	CEO	16,853
THD	2,983	BCC	1,741
CLH	1,206	DST	1,141
BAX	799	NVB	1,048
PCG	718	VHL	922

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	59,393	LTG	8,836
ACV	2,825	PGV	387
BSR	1,031	KSH	281
MPC	906	NED	198
ABI	893	MLS	184

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

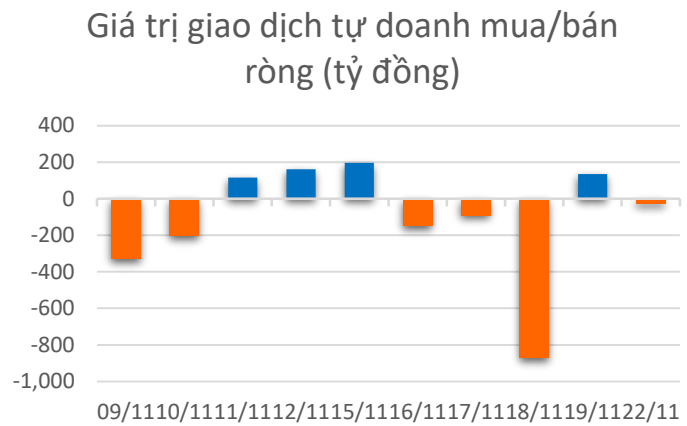


We Create **Fortune**

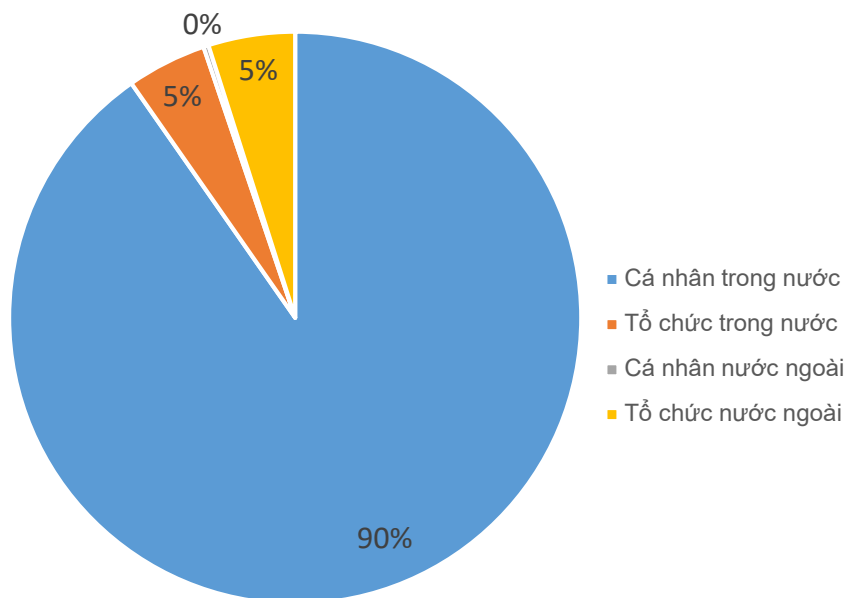
THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
KDH	87,469	VND	44,372
MBB	70,535	VIC	31,933
VGC	31,443	VNM	29,590
CTG	10,484	VHM	24,518
E1VFN30	8,310	GAS	19,685

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

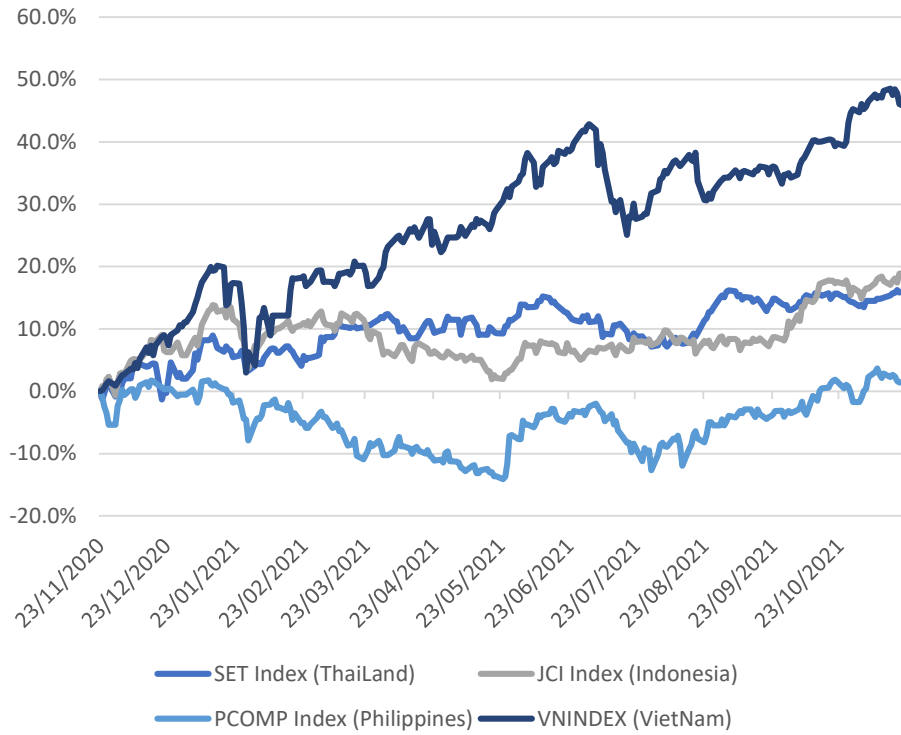


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

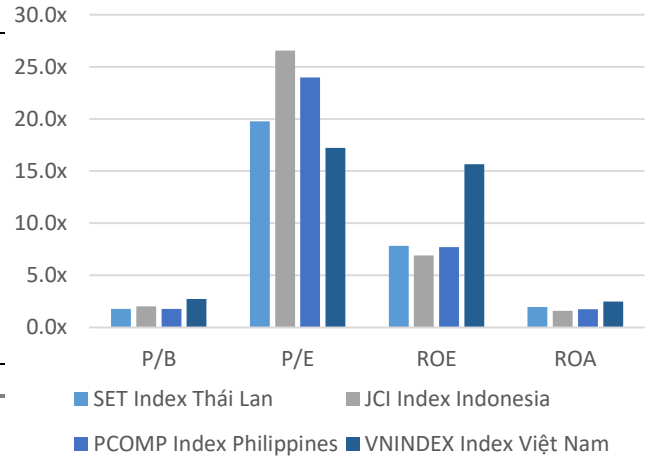
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.0x	1.8x	2.7x
P/E		19.8x	26.54	24.0x	17.2x
ROE	%	7.84	6.90	7.69	15.66
ROA	%	1.97	1.58	1.73	2.50
Vốn hóa	Tỷ USD	584.24	576.06	191.95	249.17
GTGD	Tỷ USD	2.83	0.86	0.10	1.90
LS cổ tức	%	2.67	1.83	1.54	1.18

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written